

BỘ CÔNG THƯƠNG

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý

Đổi với Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp

Điều	Khoản	Tên đơn vị	Đề xuất	Giải trình tiếp thu
		Hải Phòng		
Căn cứ		Trà Vinh	Đề nghị chỉnh sửa thành "Căn cứ Luật Tổ chức..., Luật Đầu tư..." Tách riêng phần Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định 34/2016/NĐ-CP, cụ thể: "Căn cứ Luật Tổ chức chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;..."	Tiếp thu
		Diện Biên	Loại bỏ nội dung giải thích viết tắt "Nghị định số 40/2018/NĐ-CP" để phù hợp với Mẫu số 28 Phụ lục I ban hành theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP	Tiếp thu
		Kiên Giang	- Viết hoa chữ cái đầu của âm tiết thứ nhất theo tên gọi của Luật; - Đánh số trang văn bản theo đúng quy định;	Tiếp thu
		Diện Biên	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP" thành "Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp"	Tiếp thu
Điều 1			Khái niệm doanh nghiệp bán hàng đa cấp bị thu hẹp tạo khoảng trống trong quản lý, cụ thể: - Không áp dụng được với điểm h khoản 9 Điều 73 Nghị định 98/2020/NĐ-CP; - Việc quy định "đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký HDBHDC" có thể bao gồm trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận nhưng đã hết hiệu lực mà không gia hạn hoặc đã bị thu hồi; - Nội dung "để tổ chức hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp: thực chất là mục đích của việc cấp giấy phép của cơ quan có thẩm quyền. Do đó, không phù hợp để giải thích từ ngữ.	- Nghiên cứu đề xuất sửa đổi khoản 9 Điều 93 Nghị định 98/2020/NĐ-CP theo hướng tách quy định xử phạt hoạt động không phép thành khoản riêng; - Bổ sung cụm "theo quy định của Nghị định này" để làm rõ phạm vi, trách nhiệm của doanh nghiệp.
	Khoản 2	Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương		



Điều	Khoản	Tên đơn vị	Đề xuất	Giải trình tiếp thu
Điều 3 Giải thích từ ngữ	Khoản 8	Hà Tĩnh	Hội nghị, hội thảo, đào tạo về kinh doanh theo phương thức đa cấp là hoạt động có nhiều người tham gia có nội dung liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp	Tiếp thu theo hướng hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp
	Khoản 8	Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương	Đề nghị xem xét sử dụng từ ngữ chung chung như "nhiều người"	Tiếp thu theo hướng bỏ cụm từ "có nhiều người tham gia".
	Khoản 8,9	Đà Nẵng (TP)	Đề nghị điều chỉnh theo hướng: Hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp là hoạt động có nhiều người tham gia nhằm mục đích thông tin, hướng dẫn, đào tạo các kiến thức liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp	Tiếp thu theo hướng nêu cụ thể các nội dung
	Khoản 8,9	Hà Nội	Đề nghị sửa khoản 8 thành "Hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp là hoạt động có nhiều người tham gia có nội dung liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp (bao gồm các nội dung...)"	Tiếp thu
Điều 3. Giải thích từ ngữ		Bộ Tư pháp	Khoản 2 Điều 1 quy định khái niệm hội nghị, hội thảo, đào tạo chưa rõ ràng, khó xác định thế nào là "có nhiều người tham gia" và "liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp". Đồng thời các hoạt động hội nghị, hội thảo và đào tạo là các hoạt động có nội hàm khác nhau. Do đó, đề nghị chỉnh lý lại quy định tại dự thảo cho phù hợp	Tiếp thu
	Khoản 8	Bộ Kế hoạch đầu tư	Đề nghị tách riêng giải thích từ ngữ "Hội nghị, hội thảo" và "đào tạo" do bản chất tổ chức hội nghị, hội thảo và đào tạo khác nhau	Việc tách hội nghị, hội thảo, đào tạo thành các hoạt động khác nhau sẽ làm phát sinh các quy định về thủ tục đối với từng loại, trong khi mục tiêu chính của quy định này là nhằm giúp cơ quan quản lý nắm bắt thông tin về các hoạt động có tập trung đông người của doanh nghiệp để chủ động giám sát, quản lý. Do đó, việc tách là không cần thiết.

Điều	Khoản	Tên đơn vị	Đề xuất	Giải trình tiếp thu
	Khoản 8	TP Hồ Chí Minh	<p>Sửa thành "....là sự kiện do doanh nghiệp bán hàng đa cấp tổ chức có nhiều người tham gia và có nội dung liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp</p> <p>- Bổ sung quy định "chủn mực đạo đức trong hoạt động bán hàng đa cấp tại Điều 31"</p>	<p>Dự thảo tiếp cận theo hướng điều chỉnh các sự kiện có nội dung liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp, không phân biệt doanh nghiệp hay người tham gia tổ chức, tránh trường hợp doanh nghiệp để người tham gia tự tổ chức mà không quản lý, gây tình trạng lộn xộn nhưng doanh nghiệp không chịu trách nhiệm liên quan.</p> <p>- Chuẩn mực đạo đức là khái niệm chung được xã hội thừa nhận việc định nghĩa là không cần thiết và có thể gây khó cho doanh nghiệp trong việc tuân thủ.</p>
	Lai Châu		<p>Điều chỉnh thành "HDBH đa cấp phải được đăng ký theo quy định của Nghị định này. Doanh nghiệp vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này và tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp trước khi được cấp giấy chứng nhận thì không được xem xét cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động BHDG</p>	<p>Dự thảo không sửa đổi Điều này vì việc xác định yếu tố "vi phạm" là không rõ ràng, sẽ gây khó khăn cho quá trình tuân thủ của doanh nghiệp cũng như việc thực thi của cơ quan có thẩm quyền.</p>
	Tổng Cục QLTT		<p>Đề nghị làm rõ DN sẽ không được cấp GCN nếu đồng thời vi phạm quy định tại cả khoản 3 và khoản 4 Điều 5 hay chỉ vi phạm tại một trong hai khoản.</p> <p>Đề nghị nghiên cứu quy định doanh nghiệp có vi phạm thì sau khoảng thời gian nhất định được xem xét, cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động BHDG</p>	<p>Giải trình như ở trên.</p>
<p>Điều 6. Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp</p>		<p>Ngân hàng nhà nước, Bộ Tư pháp</p>	<p>Xem lại quy định "Doanh nghiệp vi phạm quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 5 Nghị định này không được xem xét cấp GCN đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp"/ Tại Khoản 4 Điều 5 quy định: Cán bộ nhân tham gia vào hoạt động của tổ chức, cá nhân kinh doanh theo phương thức đa cấp chưa được cấp giấy chứng nhận BHDG</p>	<p>Giải trình như ở trên.</p>

Điều	Khoản	Tên đơn vị	Đề xuất	Giải trình tiếp thu
ura cấp		Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương	<p>Khoản 4 Điều 5 Nghị định 40/2018/NĐ-CP là điều cấm đối với người tham gia bán hàng đa cấp, không phải hành vi đối với doanh nghiệp. Do đó, đề nghị sửa lại nội dung dẫn chiếu</p> <p>Đề nghị quy định rõ căn cứ xác định doanh nghiệp vi phạm như: Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này, đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích...</p> <p>Đề nghị cân nhắc quy định thời gian xây ra hành vi vi phạm so với thời điểm doanh nghiệp z</p> <p>Thẩm quyền quy định điều cấm hoặc hành vi cấm tại văn bản dưới luật là chưa hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Hiến pháp 2013, "Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng"</p>	Giải trình như ở trên.
Điều 6. Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp		Bộ Tư pháp	<p>Theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2021, doanh nghiệp được cấp "giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp", có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp giấy này. Luật doanh nghiệp không có khái niệm đăng ký hoạt động kinh doanh và cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kinh doanh, nên việc Nghị định 40/2018/NĐ-CP và Dự thảo Nghị định quy định doanh nghiệp được cấp "giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp" cũng chưa đảm bảo phù hợp với Luật doanh nghiệp năm 2020</p>	<p>Kinh doanh theo phương thức BHDG là ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo Phụ lục 4 Luật Đầu tư.</p> <p>Khoản 6 Điều 7 Luật Đầu tư có quy định về hình thức giấy chứng nhận trong quản lý đối với ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Do đó, tên gọi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp là phù hợp với Luật Đầu tư.</p>
	Điểm h khoản 1	Bộ Kế hoạch đầu tư	<p>Đề nghị giải trình rõ để đảm bảo sự phù hợp với quy định pháp luật đầu tư, giải trình rõ căn cứ đưa nội dung này vào dự thảo (Phụ lục IV Luật đầu tư, Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, kinh doanh đa cấp không thuộc danh mục ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường"</p>	Tiếp thu
	Điểm h khoản 1	Bộ ngoại giao	<p>Đề nghị rà soát tính tương thích với các cam kết quốc tế có liên quan của VN, đặc biệt là nội dung liên quan đến hiện diện thương mại</p>	Tiếp thu

Điều	Khoản	Tên đơn vị	Đề xuất	Giải trình tiếp thu
Điều 7. Điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp	Điểm h khoản 1	Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương	Đề nghị lấy ý kiến vụ Kế hoạch, Vụ chính sách đa biên	Tiếp thu
	Điểm h khoản 1	Điện Biên	Đề nghị sửa thành "5. Bổ sung điểm h vào khoản 1 Điều 7 như sau"	Tiếp thu
		Bộ Tư pháp	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải thích rõ lý do về lựa chọn tiêu chí 03 năm hoạt động kinh doanh liên tục ở một quốc gia khác trên thế giới, đồng thời bổ sung nội dung đánh giá tính tương thích với Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên; tránh có sự phân biệt đối xử giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài trong hoạt động kinh doanh đa cấp, bổ sung nội dung đánh giá này trong tờ trình Chính phủ.	Quy định về điều kiện 03 năm dựa trên việc học tập kinh nghiệm quản lý của Trung Quốc. Việc yêu cầu doanh nghiệp có kinh nghiệm hoạt động ở nước ngoài một mặt giúp cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp có cơ sở đánh giá tin nhiệm của doanh nghiệp, một mặt cũng chọn lọc được các doanh nghiệp có kinh nghiệm quản lý tốt vì hoạt động này thực hiện thông qua mạng lưới hàng chục, hàng trăm nghìn người tham gia. Việc áp dụng điều kiện này có thể coi là một trường hợp ngoại lệ được phép nhằm mục đích ngăn ngừa các hoạt động lừa đảo và vì lý do đảm bảo đạo đức công đồng theo quy định của các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia là thành viên.
		Bộ Công an	Đề nghị giữ nguyên không bổ sung yêu cầu đã có thời gian hoạt động bán hàng đa cấp 03 năm liên tục ở nước ngoài	Dự thảo bổ sung quy định này nhằm nâng cao hiệu quả quản lý đối với hoạt động bán hàng đa cấp như trình bày tại Tờ trình Chính phủ và Báo cáo đánh giá tác động
	Khoản 7	Bộ Thông tin và truyền thông	Đề nghị bổ sung quy định về địa điểm đặt máy chủ tại VN	Nghị định đã có quy định doanh nghiệp phải có máy chủ đặt tại Việt Nam
Điều 9. Hồ sơ đề nghị cấp giấy	Khoản 3	Bộ Kế hoạch đầu tư	"01 bản sao giấy tờ pháp lý về thành lập tổ chức trong trường hợp là tổ chức" đề nghị lồng ghép nội dung này vào khoản 2 Điều 9, trong đó nêu rõ quy định đối với doanh nghiệp hoặc tổ chức"	Quy định ở khoản 1 và khoản 2 liên quan đến 02 đối tượng khác nhau là doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp, do đó không ghép chung vào một quy định.

Điều	Khoản	Tên đơn vị	Đề xuất	Giải trình tiếp thu
chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp	Khoản 10	Hải Phòng	Bổ sung thành "10. Tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện quy định tại ..."	Dự thảo đã quy định cụ thể tài liệu cần cung cấp.
		Bộ Tài chính	Đề nghị bổ sung phương thức gửi đối với bản điện tử có định dạng ".doc" và ".xls", theo đó có thể bổ sung phương thức qua đường thư điện tử (email) hoặc qua cổng thông tin của Bộ Công Thương. Ngoài ra, tại điều này theo xu hướng phát triển công nghệ thông tin nên mở rộng các bản điện tử định dạng như ".docx", ".xlsx" hay ".xml".	Tiếp thu
Điều 10	Khoản 1	TP. Hồ Chí Minh	Bổ sung hình thức nộp hồ sơ: Nộp hồ sơ qua thư điện tử có chữ ký điện tử, qua hệ thống công trực tuyến	Tiếp thu và bổ sung hình thức nộp hồ sơ trực tuyến
	Khoản 3	Hà Tĩnh	Doanh nghiệp được phép áp dụng danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp nếu Bộ Công Thương không có yêu cầu nào đối với văn bản thông báo nêu tại điểm a Khoản này trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo dấu bưu điện hoặc dấu văn bản đến"	Dự thảo bổ sung phương thức tiếp nhận hồ sơ trực tuyến ngoài hình thức trực tiếp và qua đường bưu điện. Tuy nhiên, không quy định cụ thể thời điểm tiếp nhận vì mỗi phương thức có thời điểm tiếp nhận khác nhau và thực tế áp dụng ở các cơ quan không hoàn toàn giống nhau (có cơ quan tiếp nhận tại trung tâm hành chính công, cơ quan tiếp nhận tại trụ sở cơ quan, có cơ quan áp dụng thủ tục trực tuyến, có cơ quan chưa áp dụng)
Điều 12. Hồ sơ, trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp		Bộ Công an	Quy định chưa đảm bảo tính bạch của pháp luật, chưa đảm bảo trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, do đó, yêu cầu cụ thể trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, có văn bản trả lời doanh nghiệp	Tiếp thu
	điểm b khoản 3	TP. Hồ Chí Minh	Đề xuất bổ sung quy định cụ thể về thời gian Bộ Công thương yêu cầu cung cấp sửa đổi, bổ sung	Tiếp thu

Điều	Khoản	Tên đơn vị	Đề xuất	Giải trình tiếp thu
		VCCI	Điều 1.10 Dự thảo (sửa đổi Điều 12.3.b Nghị định 40/2018/NĐ-CP) quy định về cách thức xử lý trong trường hợp hồ sơ đăng ký của doanh nghiệp cần sửa đổi, bổ sung thông tin. Tuy nhiên, Dự thảo chưa có quy định cụ thể về thời hạn doanh nghiệp cần thực hiện sửa đổi, bổ sung, do đó có thể tạo ra sự thiếu minh bạch trong quy định. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung này.	Tiếp thu và quy định thời hạn bổ sung trong vòng 10 ngày làm việc "Thời hạn sửa đổi, bổ sung là 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo."
Điều 14. Gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp	Khoản 4	Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương	Rà soát thành phần hồ sơ tránh trùng lặp, ví dụ tài liệu tại điểm d (tài liệu giải trình, tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện tại Điều 7) có thể trùng với điểm b.	
	Khoản 4	Yên Bái	Đề nghị bổ sung như sau: "Sau khi được gia hạn, doanh nghiệp BHHDC có trách nhiệm thông báo đến SCT nơi doanh nghiệp đã được cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động BHHDC tại đại phương	Tiếp thu. Giữ nguyên như quy định hiện hành (không sửa đổi Điều 14)
	Khoản 4	Ngân hàng nhà nước	Xem lại việc bổ sung điểm d vào khoản 4 Điều 14 Nghị định vì quy định Hồ sơ đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động BHHDC phải bao gồm "văn bản giải trình, tài liệu chứng minh việc đáp ứng quy định tại Điều 7 Nghị định này" sẽ trùng lặp với việc yêu cầu tài liệu quy định tại điểm b, c khoản 4 điều 14	Quy định này không phù hợp với bản chất hoạt động không có địa điểm cố định của hoạt động bán hàng đa cấp; làm phát sinh chi phí rất lớn cho doanh nghiệp; đồng thời cũng gây lãng phí trong trường hợp doanh nghiệp lập chi nhánh nhưng số lượng người tham gia trên địa bàn là không nhiều.
	Khoản 2	Bình Định, Đồng Tháp, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Điện Biên, Cà Mau, Hà Nội	Trường hợp không có trụ sở chính, doanh nghiệp BHHDC phải có chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương nơi doanh nghiệp có hoạt động BHHDC	Tiếp thu và điều chỉnh thành quy định về xác nhận kiến thức cho người đại diện tại địa phương
	Khoản 2	Bắc Kạn, Hải Dương	Không nên sử dụng cùng một loại chứng chỉ cho 2 chủ thể có chức năng và vai trò khác nhau. Cần xây dựng một khung chương trình với nội dung và chứng chỉ xác nhận riêng biệt cho đối tượng người đại diện	

Điều	Khoản	Tên đơn vị	Đề xuất	Giải trình tiếp thu
Điều 20. Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương				
	Khoản 2	Hà Nam	<p>Bổ sung thêm điều kiện đối với người đại diện tại địa phương: Là cá nhân có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật</p>	<p>Bổ sung quy định này là không cần thiết vì: - Đại diện của doanh nghiệp tại địa phương hiện nay thông thường là người tham gia bán hàng đa cấp của doanh nghiệp. Theo quy định hiện hành, người tham gia bán hàng đa cấp phải là người có hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật; - Việc chúng mình vấn đề này làm phát sinh thêm thủ tục cho doanh nghiệp. Dự thảo đã bổ sung quy định về trình độ, hiểu biết của địa phương thông qua xác nhận kiến thức đối với người đại diện tại địa phương</p>
	Khoản 2	Lạng Sơn	<p>Đề nghị bổ sung điều kiện, trình độ văn hóa tối thiểu, chúng chi bồi dưỡng kiến thức về hoạt động bán hàng đa cấp, lý lịch tư pháp đối với người đại diện tại địa phương</p>	<p>Dự thảo đã bổ sung quy định về trình độ, hiểu biết của địa phương thông qua xác nhận kiến thức đối với người đại diện tại địa phương</p>
Khoản 2	Lào Cai, Điện Biên	<p>Đề nghị bổ sung một số yêu cầu về trình độ văn hóa, chuyên môn đối với người đại diện tại địa phương</p>	<p>Dự thảo đã bổ sung quy định về trình độ, hiểu biết của địa phương thông qua xác nhận kiến thức đối với người đại diện tại địa phương</p>	
	Điện Biên		<p>Người đứng đầu trụ sở, chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại địa phương là người có trình độ văn hóa tốt nghiệp 12/12 trở lên, phải là người có đầy đủ tư cách pháp nhân chịu trách nhiệm trước pháp luật về tất cả các hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp</p>	<p>Giải trình như ở trên.</p>

Điều	Khoản	Tên đơn vị	Đề xuất	Giải trình tiếp thu
	Khoản 2	Bộ Kế hoạch đầu tư	<p>Đề nghị có quy định về "địa điểm kinh doanh" của doanh nghiệp; Đề nghị làm rõ các hình thức cấp xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp tại địa phương</p>	<p>Nghị định 40/2018/NĐ-CP quy định doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương. Ngoài ra, Nghị định có quy định trường hợp doanh nghiệp không có địa điểm cụ thể tại địa phương thì có thể cử người đại diện tại địa phương đó. Quy định này đã tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hạn chế phát sinh chi phí và nguồn lực cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, Dự thảo sửa đổi quy định về người đại diện để nâng cao hiệu quả hoạt động của người đại diện tại địa phương, tạo thuận lợi cho công tác quản lý hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương. Quy định về địa điểm kinh doanh bắt buộc không phù hợp với bản chất hoạt động không có địa điểm bán hàng cố định của bán hàng đa cấp.</p>
<p>Điều 20. Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương</p>		Bộ Tư pháp	<p>Cần làm rõ Văn bản "xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp" là do cơ quan nào cấp; lý do phải cần có "xác nhận" này; trong trường hợp người muốn cung cấp xác nhận thì có phải hoàn thành khóa học nào không; cơ quan nào đào tạo? Bên cạnh đó, đề nghị cần nhắc nội dung này vì có thể làm gia tăng đáng kể chi phí hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp</p>	<p>Dự thảo điều chỉnh thành quy định về xác nhận kiến thức đối với người đại diện tại địa phương. Xác nhận này do Bộ Công Thương cấp, người có nhu cầu được cấp sẽ phải hoàn thành khóa đào tạo do các cơ sở đào tạo đáp ứng điều kiện thực hiện và phải vượt qua kỳ kiểm tra do Bộ Công Thương tổ chức. Xác nhận này nhằm đảm bảo người đại diện tại địa phương của doanh nghiệp có hiểu biết đầy đủ về hoạt động bán hàng đa cấp, có thể đại diện doanh nghiệp làm việc với cơ quan quản lý tại địa phương, khắc phục tình trạng người đại diện tại địa phương chỉ mang tính chất hình thức như hiện nay. Giải pháp này là giải pháp phù hợp về mặt tài chính, không tốn kém như giải pháp thành lập và vận hành chi nhánh, văn phòng đại diện tại từng địa phương như đề xuất của các Sở Công Thương.</p>

Điều	Khoản	Tên đơn vị	Đề xuất	Giải trình tiếp thu
<p>Điều 20. Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương</p>		Bộ Tư pháp	<p>Quy định người đại diện "có đủ thẩm quyền và trách nhiệm đại diện cho doanh nghiệp..." là chưa thực sự rõ ràng, đề nghị rà soát quy định của Bộ luật dân sự 2015, pháp luật về doanh nghiệp để chỉnh lý cho phù hợp, trong đó cần lưu ý người đại diện cho doanh nghiệp bán hàng đa cấp được doanh nghiệp ủy quyền bằng văn bản, văn bản ủy quyền thể hiện rõ "phạm vi đại diện". Việc sử dụng cụm từ này nhằm đảm bảo phù hợp, thống nhất với quy định tại Bộ luật dân sự và có cơ sở pháp lý để giải quyết trong trường hợp không xác định được phạm vi đại diện hoặc người đại diện xác lập, thực hiện giao dịch vượt quá phạm vi đại diện.</p>	<p>Quy định này nhằm giải quyết vướng mắc được các địa phương phản ánh là người đại diện tại địa phương của doanh nghiệp chỉ mang tính hình thức, khi liên hệ thì không làm việc được với các cơ quan quản lý do không hiểu biết về ngành bán hàng đa cấp, không nắm bắt được thông tin doanh nghiệp, không được ủy quyền giải quyết công việc tại địa phương. Nếu chỉ quy định văn bản ủy quyền thể hiện rõ "phạm vi đại diện" thì các doanh nghiệp sẽ chỉ giao cho người đại diện phạm vi đại diện rất hẹp, chủ yếu là tiếp nhận ý kiến của cơ quan quản lý tại địa phương để phản ánh lại doanh nghiệp, không có giá trị thực tiễn.</p> <p>Tuy nhiên, Dự thảo cũng quy định rõ nội dung phải ủy quyền: ủy quyền để làm việc, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp tại địa phương theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh theo phương thức đa cấp</p>
	Khoản 2a	Đà Nẵng (TP)	<p>Điều chỉnh theo hướng "Đã được cấp xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp theo quy định tại Điều 38 Nghị định này</p>	<p>Dự thảo đã tiếp thu ý kiến của một số đơn vị theo đó điều chỉnh thành quy định về xác nhận kiến thức cho người đại diện tại địa phương</p>
	Khoản 2 điểm b	Hưng Yên	<p>Sửa đổi bổ sung "Có đủ thẩm quyền và trách nhiệm đại diện doanh nghiệp theo phương thức đa cấp về hoạt động bán hàng đa cấp"</p>	<p>Dự thảo đã quy định theo hướng này.</p>
	Khoản 2b	Đà Nẵng (TP)	<p>Đề nghị xem lại cách dùng từ "có đủ thẩm quyền và trách nhiệm đại diện doanh nghiệp bán hàng đa cấp" do người có đủ thẩm quyền và trách nhiệm đại diện doanh nghiệp là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp</p>	<p>Tiếp thu</p>
		Tây Ninh	<p>Quy định rõ, cụ thể nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền hạn của người đại diện tại địa phương</p>	<p>Tiếp thu</p>

Điều	Khoản	Tên đơn vị	Đề xuất	Giải trình tiếp thu
Điều 20		Thừa Thiên - Huế	<p>Đề nghị bổ sung thêm quy định doanh nghiệp phải có chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương nơi doanh nghiệp có hoạt động bán hàng đa cấp theo hướng có bao nhiêu người tham gia bán hàng đa cấp thì phải lập chi nhánh</p>	<p>Hiện chưa có cơ sở đề xuất phương án này. Ví dụ như quy mô bao nhiêu người tham gia thì phải lập chi nhánh, văn phòng đại diện; khi thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy mô nhưng sau đó quy mô người tham gia giảm thì áp dụng hình thức nào...</p>
		Yên Bái, Hà Tĩnh	<p>- Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung dự thảo Nghị định quy định về thời hạn đối với Giấy xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương để phù hợp với giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp được Bộ Công Thương cấp</p>	<p>Thời hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp được quy định để có thể rà soát lại các điều kiện hoạt động của doanh nghiệp sau một thời gian hoạt động. Ở địa phương, doanh nghiệp không phải đáp ứng điều kiện hoạt động mà chỉ thực hiện thủ tục đăng ký, do đó việc quy định thời hạn giấy chứng nhận là không cần thiết, đồng thời sẽ làm phát sinh thủ tục gia hạn đăng ký hoạt động tại địa phương.</p>

Điều	Khoản	Tên đơn vị	Đề xuất	Giải trình tiếp thu
		VCCI	<p>Điều 1.13 Dự thảo (sửa đổi Điều 20.2 Nghị định 40/2018/NĐ-CP) quy định về điều kiện của người đại diện của doanh nghiệp bán hàng đa cấp tại địa phương. Theo đó, người đại diện của doanh nghiệp phải được đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp. Tuy nhiên, theo phản ánh của nhiều doanh nghiệp, quy định này là chưa phù hợp, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc đào tạo tất cả người đại diện địa phương ở các tỉnh, thành có thể gây phát sinh chi phí và tốn kém rất lớn cho doanh nghiệp; - Người đại diện tại địa phương chỉ là người lao động của doanh nghiệp, và do đó có thể nghỉ việc bất cứ lúc nào. Việc đào tạo thay thế liên tục cũng tốn kém và gây khó khăn cho doanh nghiệp trong giai đoạn tìm nhân sự mới; - Lý do được đưa ra là vì thực trạng người đại diện ở địa phương hiện mang tính chất đối phó, các cơ quan địa phương khi cần thì không nắm bắt được thông tin và liên hệ được với doanh nghiệp. Nhưng không rõ việc đào tạo kiến thức về bán hàng đa cấp liệu có thể giải quyết được vấn đề này hay không trong khi nhiệm vụ của nhân sự này là việc hành chính, cụ thể là làm việc với cơ quan nhà nước? Đào tạo cần có thời gian trong khi nhân sự của doanh nghiệp có thể thay đổi rất nhanh chóng. <p>Vì những lý do trên, đề nghị cơ quan soạn thảo cần nhắc bỏ quy định này.</p>	<p>Phương án quy định doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương là phương án thay thế phương án quy định doanh nghiệp bắt buộc phải có trụ sở chính, chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại địa phương, nhằm đảm bảo các cơ quan quản lý ở địa phương có thể liên hệ, làm việc với một đầu mối của doanh nghiệp tại địa phương đó. Vì vậy, người đại diện của doanh nghiệp tại địa phương phải có đủ kiến thức, hiểu biết và thực sự hiểu được vai trò, nhiệm vụ của mình, có thể làm việc được với cơ quan quản lý trong trường hợp cần thiết. Trên thực tế, nhiều địa phương phản ánh người đại diện của doanh nghiệp tại địa phương chỉ là hình thức, không có hiểu biết về hoạt động bán hàng đa cấp, không nắm được tình hình hoạt động của doanh nghiệp tại địa phương, do đó khi cơ quan quản lý tại địa phương liên hệ làm việc thì không giải quyết được công việc.</p> <p>Do đó, Dự thảo bỏ sung quy định để đảm bảo người đại diện của doanh nghiệp tại địa phương có đủ hiểu biết về ngành bán hàng đa cấp, có thể đại diện doanh nghiệp làm việc với các cơ quan quản lý tại địa phương.</p> <p>Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến của VCCI, Dự thảo đã điều chỉnh thành xác nhận kiến thức đối với người đại diện tại địa phương với yêu cầu đơn giản hơn so với xác nhận kiến thức pháp luật về BHDC.</p>

Điều	Khoản	Tên đơn vị	Đề xuất	Giải trình tiếp thu
Điều 21. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Khoản 1	Hà Nam	Bổ sung hồ sơ: Giấy xác nhận năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật của cá nhân được cấp có thẩm quyền nơi cư trú xác nhận	Giải trình như trên
	Khoản 4	Hà Giang	Bổ sung bản sao giấy chứng nhận địa điểm kinh doanh của người đại diện tại địa phương	Dự thảo Nghị định không có quy định buộc người đại diện tại địa phương phải có chứng nhận địa điểm kinh doanh. Do đó, quy định này là không có cơ sở.
	Khoản 3, 4	Lai Châu Đà Nẵng (TP)	01 văn bản ủy quyền cho người đại diện tại địa phương quy định thẩm quyền, trách nhiệm của người đại diện doanh nghiệp tại địa phương theo quy định tại điểm b, khoản 13, Điều 1 Nghị định này Điều chỉnh thành "01 văn bản ủy quyền cho người đại diện tại địa phương xác định rõ phạm vi ủy quyền và trách nhiệm của người đại diện tại địa phương"	Tiếp thu Tiếp thu
Điều 21. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương		Hà Tĩnh	Trường hợp không có chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại địa phương, doanh nghiệp cung cấp các giấy tờ liên quan đến người đại diện tại địa phương, bao gồm: 01 bản sao được chứng thực chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu; 01 bản sao chứng thực xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp; 01 văn bản ủy quyền cho người đại diện tại địa phương quy định thẩm quyền, trách nhiệm của người đại diện doanh nghiệp tại địa phương quy định thẩm quyền, trách nhiệm của người đại diện doanh nghiệp tại địa phương đáp ứng yêu cầu tại khoản 13, Điều 1 của Nghị định này.	Tiếp thu

Điều	Khoản	Tên đơn vị	Đề xuất	Giải trình tiếp thu
<p>Chương VII Đa cấp tại địa phương</p>		Bộ Tư pháp	<p>Khoản 14 Điều 1 Dự thảo Nghị định quy định Sở Công Thương có thể từ chối xác nhận việc đăng ký bán hàng đa cấp tại địa phương. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu bỏ sung các điều kiện, tiêu chí "từ chối" làm cơ sở pháp lý rõ ràng, chắc chắn cho Sở Công Thương thực hiện thẩm quyền theo quy định pháp luật.</p>	<p>Hồ sơ, thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương đã được quy định rõ. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp có phản ánh việc hồ sơ đáp ứng quy định nhưng Sở Công Thương không cấp xác nhận và không có phản hồi. Vì vậy, Dự thảo quy định trường hợp Sở Công Thương từ chối thì phải nêu rõ lý do. Việc bỏ sung các tiêu chí, điều kiện là không có cơ sở và không cần thiết.</p>
	Khoản 3	Bộ Kế hoạch đầu tư	<p>Đề nghị điều chỉnh "Doanh nghiệp không cần thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương trong trường hợp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp trên phạm vi toàn quốc"</p>	<p>Tiếp thu</p>
	Khoản 3	Đà Nẵng (TP)	<p>3. Doanh nghiệp không phải thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương..."</p>	<p>Tiếp thu</p>
<p>Điều 24. Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương</p>	Khoản 3	Làng Sơn	<p>Đề nghị sửa thành "Doanh nghiệp không cần thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương, tuy nhiên phải thông báo bằng văn bản của doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền đại diện của doanh nghiệp tại địa phương..."</p>	<p>Khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại Bộ Công Thương, theo quy định hiện hành, Bộ Công Thương sẽ có trách nhiệm thông báo để các Sở Công Thương biết. Do đó, quy định này là không cần thiết tránh phát sinh thêm thủ tục cho doanh nghiệp.</p>
	Khoản 2	Tây Ninh, Thừa Thiên Huế, Trà Vinh, Điện Biên, Yên Bái, Kiên Giang, TP. Hồ Chí Minh	<p>Đề nghị giữ nguyên như Nghị định 40</p>	<p>Tiếp thu</p>

Điều	Khoản	Tên đơn vị	Đề xuất	Giải trình tiếp thu
Điều 26. Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo và bán hàng đa cấp	Khoản 2	Lạng Sơn	Đề nghị giữ nguyên số lượng theo Nghị định 40 và bổ sung thêm nội dung "...doanh nghiệp bán hàng đa cấp hoặc người được ủy quyền đại diện của doanh nghiệp tại địa thông báo tới Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trước khi thực hiện"	<p>- Vấn đề quy mô thông báo: Tiếp thu</p> <p>- Vấn đề thủ tục: đề đảm bảo trách nhiệm của doanh nghiệp khi tổ chức hội nghị, hội thảo tại địa phương, doanh nghiệp phải là chủ thể thực hiện thủ tục thông báo và trách nhiệm đối với sự kiện, việc ủy quyền chỉ thực hiện đối với ủy quyền nộp hồ sơ.</p>
	Khoản 2	Cần Thơ (TP)	Đề nghị điều chỉnh số lượng người tham gia Hội nghị, hội thảo phù hợp nhằm giúp công tác quản lý chặt chẽ hơn	<p>Tiếp thu</p> <p>Việc không quy định số lượng sẽ dẫn đến việc các hoạt động nhỏ lẻ, có ít người tham gia đều phải thông báo đến Sở Công Thương, không phù hợp với mục tiêu giám sát, quản lý các hoạt động tụ tập đông người, gây mất an ninh trật tự.</p> <p>Trường hợp không quy định quy mô sẽ dẫn đến tranh cãi trong việc xác định loại sự kiện phải được thông báo, ví dụ như nhóm 3-4 người đi uống cà phê, ăn uống nhỏ lẻ. Do đó, cần quy định rõ để thuận lợi cho việc triển khai trên thực tế.</p>
	Khoản 2	Đông Tháp, Quảng Ngãi	Loại bỏ số lượng người làm căn cứ để thực hiện thông báo tới Sở Công Thương, điều chỉnh thành: trước khi tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm thông báo tới SCT các tỉnh	<p>Hàng năm, số lượng các sự kiện do doanh nghiệp tổ chức là rất nhiều, do đó, quy định này sẽ làm gia tăng thủ tục hành chính rất lớn cho các doanh nghiệp cũng như áp lực tiếp nhận, giải quyết thủ tục cho Sở Công Thương.</p>
	Khoản 2	Đà Nẵng (TP)	Bổ sung "Đối với các hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp có số lượng người tham dự ít hơn số lượng quy định tại khoản 2 Điều 26 và các hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp khác, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về Sở Công Thương về nội dung, thời gian, địa điểm ít nhất trước 03 ngày diễn ra chương trình mà không cần thực hiện hồ sơ, thủ tục theo trình tự quy định tại Điều 27	<p>Trường hợp hồ sơ không cần sửa đổi, bổ sung, doanh nghiệp được quyền thực hiện để tránh các vướng mắc về thủ tục hành chính, ảnh hưởng đến kế hoạch hoạt động của doanh nghiệp. Quy định này giúp giảm tải thủ tục cho Sở Công Thương, phù hợp với chủ trương đơn giản hóa thủ tục hành chính của Chính phủ.</p>
	Khoản 2	Điện Biên	Sửa đổi như sau: "Trường hợp hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp có sự tham dự từ 30 người trở lên, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm nộp hồ sơ và <u>đăng Sơ Công Thương</u> tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương <u>xác nhận trước khi thực hiện</u> "	

Điều	Khoản	Tên đơn vị	Đề xuất	Giải trình tiếp thu
	Khoản 2	Lào Cai	Đề nghị bổ sung quy định liên quan đến hội thảo, hội nghị <u>theo hình thức trực tuyến</u> , khi tổ chức số lượng trên 30 người tham gia phải thông báo đến Sở Công Thương	Tiếp thu và bổ sung quy định về thông báo hội nghị, hội thảo, đào tạo trực tuyến.
		Tây Ninh	Bổ sung quy định về Hội nghị, Hội thảo online	Tiếp thu
	Khoản 2	Bộ Kế hoạch đầu tư	Đề nghị làm rõ cơ sở việc tăng số lượng người tham gia Hội thảo (30-50, 10-30) đối với Hội thảo cần đăng ký. Do điều này ảnh hưởng đến công tác quản lý	Tiếp thu theo hướng giữ nguyên tiêu chí về số lượng như quy định hiện hành
	Khoản 2	Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương	Đề nghị điều chỉnh số lượng người tham gia Hội nghị, hội thảo phù hợp nhằm giúp công tác quản lý chặt chẽ hơn	
Điều 26	Khoản 1	Điện Biên	<p>Bổ sung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp bán hàng đa cấp chỉ được phép tổ chức và hoạt động bán hàng hóa theo phương thức đa cấp tại địa phương sau khi có xác nhận văn bản của Sở Công Thương bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo hoạt động BHDG tại đại phương; + Xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương; + Xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo của doanh nghiệp bán hàng đa cấp; 	<p>Đề hoạt động trên địa bàn, doanh nghiệp cần thực hiện và hoàn thành thủ tục đăng ký hoạt động tại địa phương, nhằm đảm bảo cơ quan quản lý nắm bắt được thông tin về doanh nghiệp trên địa bàn. Đối với các thủ tục khác, Nghị định đã có quy định thủ tục cho từng trường hợp khi phát sinh.</p>

Điều	Khoản	Tên đơn vị	Đề xuất	Giải trình tiếp thu
		VCCI	Nghị định 40/2018/NĐ-CP có nhiều quy định hạn chế và thủ tục xin phép với các hoạt động tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp. Tuy nhiên, Nghị định chưa có quy định cụ thể thế nào được coi là hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp. Việc này dẫn đến các doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc xác định hoạt động tổ chức hội nghị, hội thảo nào cần xin phép. Chẳng hạn các hoạt động nội bộ hoặc hội thảo phổ biến chính sách có thuộc diện phải xin phép hay không? Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định xác định phạm vi hội nghị, hội thảo, đào tạo bán hàng đa cấp thuộc diện phải xin phép theo hướng chỉ bao gồm các hoạt động liên quan đến kinh doanh hoặc giới thiệu sản phẩm.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu; - Giải trình như ở trên
		Hung Yên	<p>"Các nội dung chi tiết, tài liệu trình bày tại hội nghị, hội thảo, đào tạo, số lượng người tham gia dự kiến</p> <p>Mục 7: "Trường hợp đã thông báo tổ chức, hội nghị, hội thảo, đào tạo với Sở Công Thương nhưng không thực hiện, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử tới Sở Công Thương ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày dự kiến thực hiện</p> <p>Quy định cụ thể về khái niệm chương trình đào tạo không phải là đào tạo cơ bản</p> <p>Quy định số lượng người tới đã khai tham gia Hội nghị, Hội thảo, đào tạo</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động đào tạo cơ bản cũng là hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp, do đó không có cơ sở để loại khỏi phạm vi thông báo với Sở Công Thương - Việc quy định số lượng người tới đã là không hợp lý, ảnh hưởng đến quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp.
		Điện Biên	b) Các nội dung chi tiết, tài liệu trình bày tại hội thảo, số lượng người tham gia dự kiến" sửa thành "Các nội dung chi tiết, tài liệu trình bày tại hội nghị, hội thảo, đào tạo, số lượng người tham gia dự kiến	Tên điều khoản đã xác định phạm vi các hoạt động thuộc hội nghị, hội thảo, đào tạo
		Bình Dương	Đối với nội dung "2. Doanh nghiệp bán hàng đa cấp có thể thông báo về việc tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp trong cùng một văn bản thông báo nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ thông báo" rút xuống còn 03 tháng để dễ quản lý	Tiếp thu

Điều 27.

Hồ sơ, trình tự, thủ tục

1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100.

| Điều | Khoản | Tên đơn vị | Đề xuất | Giải trình tiếp thu |
|--|---------|------------|---|---|
| Thông đạo từ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp | Khoản 2 | Tiền Giang | Đề nghị bổ sung theo hướng: Doanh nghiệp BHDC có thể thông báo về việc tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp trong cùng một văn bản thông báo nhưng thời điểm tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp không quá 06 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ thông báo | Tiếp thu |
| | Khoản 3 | Bình Dương | Bổ sung thêm hình thức nộp qua dịch vụ công trực tuyến | Tiếp thu |
| | Hà Nội | | <p>"Doanh nghiệp bán hàng đa cấp có thể thông báo về việc tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp có cùng nội dung, chương trình hội nghị, hội thảo của cùng một tháng trong một văn bản thông báo"</p> <p>- "Trường hợp đã thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo với Sở Công Thương nhưng không thực hiện, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử tới Sở Công Thương ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức trong hồ sơ thông báo"</p> <p>- Nội dung "thay đổi thông tin hội thảo" chưa rõ ràng, chưa quy định cụ thể thành phần hồ sơ doanh nghiệp phải nộp kèm"</p> <p>- Bổ sung quy định về giới hạn số lượng người tham gia hội nghị, hội thảo, đào tạo về BHDC</p> <p>- Nghiên cứu đối với hình thức hội nghị, hội thảo trực tuyến</p> | <p>- Tiếp thu theo hướng thông báo nhiều sự kiện trong phạm vi 03 tháng trong cùng 01 thông báo.</p> <p>- Giải trình như ở trên</p> <p>- Đề đảm bảo không bỏ sót, Dự thảo không quy định cụ thể thông tin thay đổi. Theo đó, mọi thông tin trong hồ sơ có thay đổi doanh nghiệp đều phải thông báo lại</p> <p>- Giải trình như ở trên</p> <p>- Tiếp thu</p> |

| Điều | Khoản | Tên đơn vị | Đề xuất | Giải trình tiếp thu |
|--|----------------|------------------------|--|--|
| <p>Điều 27.
Hồ sơ, trình tự, thủ tục thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp</p> | | <p>TP. Hồ Chí Minh</p> | <p>Đề nghị rút ngắn thời gian xuống, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị rút ngắn thời gian yêu cầu nộp hồ sơ thông báo xuống "t nhất 10 ngày làm việc trước ngày dự kiến thực hiện"; - Trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung. Thời hạn sửa đổi, bổ sung là 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo - Khoản 05, khoản 6: Đề nghị giữ nguyên thời gian theo Nghị định cũ - Bổ sung hình thức Hội nghị, hội thảo online | <p>- Sau khi tiếp nhận hồ sơ thông báo, Sở Công Thương cần có đủ thời gian để xem xét, xử lý hồ sơ. Trường hợp hồ sơ phải sửa đổi, thời gian ban hành thông báo và doanh nghiệp bổ sung hồ sơ lại cũng mất nhiều ngày làm việc. Do đó, quy định thời hạn thông báo trước 10 ngày làm việc có thể khiến thời gian giải quyết hồ sơ vượt quá ngày doanh nghiệp tổ chức sự kiện và phải thay đổi kế hoạch.</p> <p>- Dự thảo đã bổ sung quy định doanh nghiệp phải cung cấp nội dung chi tiết của sự kiện. Theo đó, các Sở Công Thương sẽ mất nhiều thời gian để xem xét, giải quyết hồ sơ hơn trước đây. Do đó, thời hạn giải quyết hồ sơ cần phải được tăng lên thay vì giảm như đề xuất của Sở.</p> <p>- Việc hạn chế thời hạn bổ sung 05 ngày làm việc ảnh hưởng đến quyền lợi của doanh nghiệp. Cần quy định thời hạn dài để doanh nghiệp có đủ thời gian để chuẩn bị, trường hợp nộp sớm trước thời hạn vẫn được chấp nhận.</p> <p>- Việc bổ sung cơ chế thông báo đối với hội thảo trực tuyến: tiếp thu</p> |
| | <p>Khoản 4</p> | <p>Nghệ An</p> | <p>Đề nghị sửa thành "Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung. Thời hạn sửa đổi, bổ sung là 07 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo</p> | <p>Việc quy định thời hạn như hiện nay để đảm bảo tính hài hòa và phù hợp với những địa phương nơi Sở Công Thương tiếp nhận đang phải tiếp nhận nhiều hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo. Việc tăng thời hạn xử lý cũng phù hợp với việc hồ sơ phải gồm các nội dung chi tiết để Sở Công Thương có cơ sở đánh giá. Ngoài ra quy định thời hạn ở đây được hiểu là thời hạn tối đa, trong trường hợp cần thiết, căn cứ nguồn lực của mình, Sở Công Thương có thể rút ngắn thời hạn xử lý hồ sơ cho doanh nghiệp.</p> |

| Điều | Khoản | Tên đơn vị | Đề xuất | Giải trình tiếp thu |
|--|---------|---|---|---|
| <p>Điều 27.
 Hồ sơ, trình tự, thủ tục thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp</p> | Khoản 5 | Gia Lai | <p>Đề nghị điều chỉnh theo hướng "Doanh nghiệp bán hàng đa cấp chỉ được phép tổ chức Hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp sau khi có xác nhận bằng văn bản của Sở Công Thương tại địa phương đso về việc tiếp nhận hồ sơ thông báo tổ chức đầy đủ hợp lệ"</p> | <p>Giải trình như ở trên.</p> |
| | Khoản 7 | Tây Ninh | <p>Đề nghị chỉnh sửa "7. Trường hợp đã thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo với Sở Công Thương nhưng không thực hiện, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử tới Sở Công Thương ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức trong hồ sơ thông báo</p> | <p>Việc thông báo trước 03 ngày trong trường hợp không tổ chức là bất khả thi trong trường hợp trước ngày tổ chức 1-2 ngày doanh nghiệp gấp lý do bất khả kháng dẫn đến không thể tổ chức được. Do đó, chỉ cần quy định doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo trước, không quy định thời hạn thông báo cụ thể để phù hợp với thực tiễn.</p> |
| | | Bình Dương | <p>Bổ sung thủ tục hành chính: Thông báo sửa đổi, bổ sung hoạt động thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp tại địa phương</p> | <p>Hiện nay Nghị định đã có quy định về việc thông báo sửa đổi, bổ sung; việc bổ sung thủ tục hành chính là không cần thiết. Tuy nhiên, Dự thảo bổ sung quy định làm rõ thẩm quyền giải quyết hồ sơ của Sở Công Thương khi doanh nghiệp có thông báo sửa đổi, bổ sung</p> |
| | | Đà Nẵng (TP) | <p>Đề nghị chi liệt kê các điểm, khoản có sửa đổi, bổ sung, cụ thể: Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 và khoản 2,4,5,6,7 Điều 27</p> | <p>Dự thảo sửa đổi tất cả các khoản, do đó nêu chung là sửa đổi, bổ sung Điều 27.</p> |
| | | Thừa Thiên – Huế | <p>Đề nghị bổ sung quy định đối với hội nghị, hội thảo, đào tạo bán hàng đa cấp do các doanh nghiệp VN tổ chức có sự tham gia hoặc có nhận tài trợ nước ngoài hoặc do doanh nghiệp nước ngoài tổ chức, phải tiến hành thủ tục xin phép tổ chức theo quy định tại Quyết định số 03/2020/QĐ-OTTG ngày 21/2/2020</p> | <p>Ngoại Nghị định về hoạt động BHDG, Doanh nghiệp phải tuân thủ các quy định quản lý liên quan khác. Do đó, dự thảo không quy định các vấn đề khác để tránh bỏ sót và chồng chéo giữa các quy định chuyên ngành.</p> |
| | Phú Yên | <p>Doanh nghiệp bán hàng đa cấp nộp hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp tới Sở Công Thương (gửi trực tuyến hoặc trực tiếp)</p> | <p>Tiếp thu</p> | |
| | Nghệ An | <p>Thời lượng đào tạo tối thiểu là 08 giờ, không bao gồm thời lượng đánh giá việc hoàn thành</p> | <p>Tiếp thu theo hướng giữ nguyên như quy định hiện hành</p> | |

| Điều | Khoản | Tên đơn vị | Đề xuất | Giải trình tiếp thu |
|---|-------|--------------|--|---|
| | | Điện Biên | Đề nghị sửa thành "Chương trình đào tạo cơ bản là chương trình đào tạo bắt buộc dành cho người tham gia bán hàng đa cấp, phải đáp ứng nội dung quy định tại khoản 2 Điều này và có cơ chế đánh giá việc hoàn thành chương trình đào tạo cơ bản phù hợp với nội dung và thời lượng đào tạo" | Tiếp thu theo hướng giữ nguyên như quy định hiện hành |
| Điều 31.
Chương trình
đào tạo cơ bản | | Hà Nội | Bổ sung thêm quy định "Chương trình đào tạo cơ bản" có phải thông báo với Sở Công Thương hay không | Quy định về trường hợp thông báo hội nghị, hội thảo, đào tạo được nêu rõ tại Điều 26. Theo đó, tất cả các hoạt động theo đúng quy mô và có nội dung liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp đều thuộc diện phải thông báo đến Sở Công Thương, bao gồm cả hoạt động đào tạo cơ bản (Nghị định không quy định việc loại trừ thông báo đối với đào tạo cơ bản thì đương nhiên vẫn thuộc diện thông báo). |
| | | Bộ Công an | Chưa có quy định cụ thể cơ quan nào có trách nhiệm tiếp nhận đăng ký và duyệt nội dung chương trình đào tạo cơ bản. Đề nghị làm rõ | Theo quy định Hoạt động đào tạo cơ bản nếu có số lượng người tham gia từ 10 người tham gia hoặc 30 người trở lên thì đều phải thông báo đến Sở Công Thương |
| Điều 36. Hồ | | Đà Nẵng (TP) | Bổ sung, điều chỉnh "3a. Trường hợp có thay đổi thông tin về hồ sơ đề nghị công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp đã được công nhận, cơ sở đào tạo phải thông báo cho Bộ Công Thương bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có sự thay đổi" | Tiếp thu theo hướng yêu cầu thông báo trước khi áp dụng |

| Điều | Khoản | Tên đơn vị | Đề xuất | Giải trình tiếp thu |
|--|---|---------------------------|--|--|
| <p>so, trình tự, thủ tục công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp</p> | <p>Khoản 3a</p> | <p>Yên Bái</p> | <p>Đề nghị sửa đổi như sau:
 - Cần quy định thời gian cụ thể cơ sở đào tạo cần phải thông báo cho BCT là bao lâu, sau khi có sự thay đổi thông tin trong hồ sơ đề nghị công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp chưa công nhận;
 - Trường hợp chương trình đào tạo được công nhận chưa hết hạn 03 năm mà nội dung thông tin thay đổi trong hồ sơ chính là nội dung chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp thì cần phải thực hiện đăng ký thủ tục làm hồ sơ, trình tự, thủ tục công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp để xét duyệt lại</p> | <p>Tiếp thu và bổ sung yêu cầu thông báo trước khi áp dụng về cơ bản nội dung chương trình đào tạo không thay đổi, nếu không đáp ứng quy định thì Bộ Công Thương có thể thu hồi quyết định công nhận cơ sở đào tạo. Do đó việc quy định thủ tục công nhận lại là không cần thiết.</p> |
| <p>Khoản 3, điểm a, b, c</p> | <p>Điện Biên</p> | <p>Ngân hàng nhà nước</p> | <p>Loại bỏ cụm từ "Doanh nghiệp bán hàng đa cấp Việt Nam"
 - Điều kiện người tham gia BHDCC ở VN bảo trợ quốc tế đối với người tham gia nước ngoài xem xét chuyên thành nguyên tắc mà DN cần phải tuân thủ khi có người tham gia bán hàng đa cấp tại VN thực hiện bảo trợ quốc tế
 - Làm rõ các vấn đề liên quan đến bảo trợ quốc tế như Ký kết hợp đồng, chi trả, thanh toán các khoản tiền phát sinh từ việc mua hàng, trả thưởng cho người nước ngoài...</p> | <p>Cần nêu rõ doanh nghiệp tại Việt Nam để phân biệt với doanh nghiệp ở nước ngoài bởi đây là quy định liên quan đến yếu tố quốc tế.
 Tiếp thu theo hướng quy định kế hoạch trả thưởng chi áp dụng với người tham gia ở Việt Nam. Theo đó, các hoạt động liên quan đến yếu tố quốc tế đều không được phép.</p> |
| | <p>Bộ Tư pháp
Amcham
HH BHDCC</p> | | <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ mối quan hệ giữa quy định về tỉ lệ hoa hồng từ kết quả bán hàng tối thiểu 20% và quy định về tổng trị giá lợi ích kinh tế trong một năm không quá 40% doanh thu bán hàng, đảm bảo tính thống nhất của quy định pháp luật.</p> | <p>Dự thảo đã bỏ quy định về tỉ lệ hoa hồng tối thiểu 20% trên doanh số bán hàng cá nhân, thay bằng quy định tỉ lệ doanh số từ khách hàng không phải là người tham gia nhằm thúc đẩy hoạt động bán lẻ hàng hóa ra thị trường</p> |

| Điều | Khoản | Tên đơn vị | Đề xuất | Giải trình tiếp thu |
|------------------------------|-------|----------------------|--|---|
| Điều 43. Kế hoạch trả thường | | Bộ Tài chính | <p>Tại Khoản 21 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định: “Kế hoạch trả thường phải đảm bảo tổng hoa hồng, tiền thường và lợi ích kinh tế khác chi trả cho người tham gia trên cơ sở kết quả bán hàng của người đó tới thiểu bằng 20% tổng số hoa hồng, tiền thường và lợi ích kinh tế khác mà doanh nghiệp chi trả cho người tham gia trong một năm”.</p> <p>Nội dung trên là không rõ nghĩa dẫn đến khó hiểu. Theo giải trình của Bộ Công Thương tại tờ trình thì “bán hàng đa cấp có bản chất là hoạt động phân phối bán lẻ hàng hóa” và quy định này “buộc các doanh nghiệp phải chi trả một tỷ lệ hoa hồng nhất định cho hoạt động bán hàng của người tham gia, qua đó khuyến khích người tham gia phải bán hàng, không chỉ xây dựng mạng lưới”. Do vậy, đề nghị cần quy định rõ tỷ lệ hoa hồng, tiền thường và lợi ích kinh tế khác chi trả cho người tham gia cấu thành trong giá sản phẩm bán đến người tiêu dùng để đảm bảo đúng mục tiêu như Bộ Công Thương nêu tại dự thảo tờ trình.</p> | <p>Tiếp thu theo hướng bỏ quy định về tỉ lệ hoa hồng tối thiểu 20% trên doanh số bán hàng cá nhân, thay bằng quy định tỉ lệ doanh số từ khách hàng không phải là người tham gia nhằm thúc đẩy hoạt động bán lẻ hàng hóa ra thị trường và đảm bảo dễ hiểu, dễ tuân thủ.</p> |
| | | Amchem Hiệp hội BHDG | <p>Không cấm bảo trợ quốc tế, đề xuất theo hướng: tiếp tục cho phép người nước ngoài bảo trợ quốc tế, nhưng VN sẽ không trả bất cứ khoản thu nhập nào cho người bảo trợ nước ngoài. Công ty phải cung cấp thường xuyên danh sách NPP nước ngoài có tuyến dưới đầu tiên tại VN;</p> <p>Nhà phân phối VN bảo trợ nước ngoài: tất cả các NPP Việt Nam được phát triển mạng lưới tuyến dưới trong và ngoài nước. NPP Việt Nam phải có tài khoản ngân hàng trong nước tại VN để nhận hoa hồng nước ngoài. Công ty có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan NN danh sách NPP bảo trợ và có hoa hồng từ nước ngoài</p> | <p>Dự thảo đã điều chỉnh theo hướng kế hoạch trả thường chỉ được áp dụng đối với người tham gia tại Việt Nam nhằm đảm bảo khả năng quản lý, giám sát của cơ quan có thẩm quyền ở Việt Nam. Các hoạt động liên quan đến yếu tố quốc tế sẽ không được đăng ký vào kế hoạch trả thường tại Việt Nam vì lý do cơ quan quản lý không thể giám sát, quản lý, kiểm chứng được thông tin.</p> |
| Điều 43. Kế hoạch trả thường | | Hồ Chí Minh | <p>Xem xét lại do mâu thuẫn với khoản 01 Điều 3 “người tham gia được hưởng hoa hồng, tiền thường và lợi ích kinh tế khác từ kết quả kinh doanh của mình và của người khác trong mạng lưới”</p> | <p>Dự thảo điều chỉnh đối với hoạt động bán hàng đa cấp tại Việt Nam, quy định này không ảnh hưởng đến bản chất của hoạt động bán hàng đa cấp trên lãnh thổ Việt Nam</p> |

| Điều | Khoản | Tên đơn vị | Đề xuất | Giải trình tiếp thu |
|------|-------|------------|--|---|
| | | | <p>Điều 1.21 Dự thảo (sửa đổi Điều 43 Nghị định 40/2018/NĐ-CP) quy định kế hoạch trả thưởng phải đảm bảo tỷ lệ lợi ích kinh tế từ kết quả bán hàng tối thiểu bằng 20% tổng lợi ích kinh tế. Theo lý giải của cơ quan soạn thảo, quy định nhằm hạn chế doanh nghiệp chi tập trung phát triển mạng lưới mà không hoặc ít thực hiện phân phối bán lẻ hàng hóa. Tuy nhiên, quy định can thiệp trực tiếp vào việc xây dựng kế hoạch trả thưởng như vậy dường như chưa phù hợp. Kế hoạch trả thưởng là một phần quan trọng trong phương án kinh doanh của doanh nghiệp, do đó quy định này can thiệp trực tiếp vào quyền tự chủ kinh doanh của doanh nghiệp. Theo phản ánh của doanh nghiệp, can thiệp trực tiếp vào kế hoạch trả thưởng khiến doanh nghiệp thiếu linh hoạt trong việc giải quyết thông qua việc đặt ra một số giới hạn, đó, vấn đề này có thể được giải quyết thông qua việc đặt ra một số giới hạn, điều kiện có tính chất tương tự, nhưng cho phép doanh nghiệp chủ động hơn trong quá trình áp dụng để phù hợp với hoạt động kinh doanh nhưng đồng thời vẫn đáp ứng được mục tiêu quản lý, chẳng hạn như việc sửa đổi quy định về hoa hồng, tiền thưởng và lợi ích kinh tế khác tại Điều 48 Nghị định 40/2018/NĐ-CP hoặc đặt ra giới hạn về doanh số bán hàng đến tay người tiêu dùng trên tổng doanh số... Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc điều chỉnh quy định theo hướng trên.</p> <p>Bên cạnh đó, việc đặt ra giới hạn tối thiểu về tỷ lệ lợi ích kinh tế từ hoạt động bán hàng kết hợp với quy định về giới hạn tỷ lệ tối đa 40% hoa hồng trên doanh thu tại Điều 48 Nghị định 40/2018/NĐ-CP, theo phản ánh của doanh nghiệp, sẽ gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc xây dựng kế hoạch kinh doanh của mình. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh các tỷ lệ này để đảm bảo sự hợp lý, chẳng hạn cân nhắc nâng tỷ lệ hoa hồng trên tổng doanh thu.</p> | <p>Tiếp thu và điều chỉnh theo hướng quy định tỉ lệ doanh thu từ hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp phải gồm tối thiểu 20% doanh thu từ khách hàng không phải là người tham gia bán hàng đa cấp</p> |

| Điều | Khoản | Tên đơn vị | Đề xuất | Giải trình tiếp thu |
|------|-------|------------|---|---|
| | | | <p>Điều 1.21 Dự thảo (sửa đổi Điều 43 Nghị định 40/2018/NĐ-CP) bổ sung một số quy định hạn chế hoạt động bảo trợ quốc tế trong bán hàng đa cấp. Tuy nhiên, quy định này cần xem xét ở một số điểm như sau:</p> <p>Thứ nhất, với hoạt động bảo trợ quốc tế từ Việt Nam ra nước ngoài, quy định không công nhận và chi trả hoa hồng, tiền thưởng với thành tích ở nước ngoài cho người tham gia bán hàng đa cấp là không hợp lý vì như vậy sẽ không tạo động lực nào để người tham gia bán hàng đa cấp thực hiện hoạt động mở rộng mạng lưới ra nước ngoài – vốn vốn rất nhiều thời gian, chi phí và công sức. Theo Tờ trình Dự thảo, lý giải cho vấn đề này, cơ quan soạn thảo cho rằng không thể kiểm chứng doanh số phát sinh của người tham gia ở nước ngoài được người tham gia ở Việt Nam bảo trợ. Tuy nhiên, vấn đề này có thể thực hiện thông qua các biện pháp yêu cầu cung cấp thông tin, số liệu của doanh nghiệp bán hàng đa cấp. Các doanh nghiệp bán hàng đa cấp sẽ phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin này, vì chính các doanh nghiệp cũng sẽ thực hiện khâu trừ, kê khai thuế thay cho người tham gia bán hàng đa cấp dựa trên thông tin này theo Điều 9.2 Thông tư 40/2021/TT-BTC. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo cần nhắc bổ quy định này và bổ sung các quy định minh bạch thông tin như trên;</p> <p>Thứ hai, với hoạt động bảo trợ quốc tế từ nước ngoài vào Việt Nam, quy định cấm hoạt động này dường như là chưa thực sự hợp lý. Theo lý giải của cơ quan soạn thảo, việc cho phép hoạt động này có thể không kiểm soát được việc chuyển tiền ra nước ngoài để chi trả hoa hồng cho người bảo trợ ở nước ngoài. Tuy nhiên, theo phân tích của doanh nghiệp, hoa hồng, tiền thưởng và các lợi ích kinh tế khác cho người bảo trợ ở nước ngoài không do các doanh nghiệp trong nước chi trả. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo cần nhắc bổ quy định này.</p> | <p>- Việc yêu cầu doanh nghiệp BHD/C cung cấp thông tin, số liệu và tự chịu trách nhiệm không giải quyết được vấn đề kiểm chứng số liệu. Về bản chất cơ quan quản lý cũng không kiểm chứng được số liệu doanh nghiệp cung cấp là đúng hay sai. Đối với các hoạt động và số liệu phát sinh ở Việt Nam, cơ quan quản lý có thể kiểm tra, thanh tra để kiểm chứng, nhưng đối với số liệu phát sinh từ nước ngoài thì không thể kiểm chứng.</p> <p>Thứ hai, bảo trợ quốc tế nước ngoài vào Việt Nam ở đây được hiểu là việc một người tham gia bán hàng đa cấp ở nước này tuyên dụng, giới thiệu hoặc chỉ định một người ở nước khác tham gia vào hệ thống tuyển dưới của mình.</p> <p>Theo đó, người bảo trợ sẽ nhận được hoa hồng, tiền thưởng dựa trên kết quả kinh doanh của hệ thống tuyển dưới ở Việt Nam mà không nhất thiết phải ký hợp đồng với doanh nghiệp bán hàng đa cấp của Việt Nam. Điều đó phát sinh các vấn đề sau:</p> |

| Điều | Khoản | Tên đơn vị | Đề xuất | Giải trình tiếp thu |
|---|----------|---------------|---|---|
| | | | | |
| Điều 44. Hệ thống công nghệ thông tin quản lý manus | Khoản 2a | Tổng Cục QLTT | Đề nghị nghiên cứu quy định khoảng thời gian cụ thể thay cho quy định "phải được cung cấp ngay" | Tiếp thu

- Một là, về mặt pháp lý, cả nhân nước ngoài không có mối liên hệ gì tại Việt Nam nhưng thông qua bảo trợ, các cá nhân đó vẫn thực hiện hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp tại Việt Nam dưới hình thức tổ chức khóa huấn luyện, đào tạo từ xa, chia sẻ kiến thức sản phẩm và xây dựng hệ thống kinh doanh...do đó, cá nhân đó hoàn toàn có thể vi phạm các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp không phép. Trong khi các cá nhân này lại không phải là người tham gia bán hàng đa cấp theo quy định nên cơ quan quản lý tại Việt Nam không có cơ sở để ngăn chặn và xử lý các trường hợp này nếu có vi phạm xảy ra.
- Hai là, khoản thu nhập của cá nhân nước ngoài phát sinh từ kết quả kinh doanh của tuyến dưới tại Việt Nam cần được hạch toán và chấp hành theo các quy định về thuế tại Việt Nam. Nếu doanh nghiệp nước ngoài chỉ trả khoản thu nhập này doanh nghiệp nước ngoài và cá nhân này đã hoạt động bán hàng đa cấp tại Việt Nam mà không có giấy chứng nhận. Đồng thời, trong một số trường hợp, doanh nghiệp Việt Nam có thể lợi dụng chính sách này để chuyển doanh thu ra nước ngoài với lý do trả thưởng cho người bảo trợ quốc tế của nhà phân phối ở Việt Nam trong khi cơ quan quản lý không có cơ chế giám sát, gây thất thu cho ngân sách nhà nước. |

| Điều | Khoản | Tên đơn vị | Đề xuất | Giải trình tiếp thu |
|--|----------|--------------|---|---|
| Lười người tham gia bán hàng đa cấp | Khoản 2a | Đà Nẵng (TP) | Bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 44 | Các điểm a, b, c d là các nội dung được liệt kê. Khoản 2a là một quy định độc lập về yêu cầu đối với các thông tin tại các điểm trên. Do đó, phải quy định thành một khoản. |
| Điều 48. Hoa hồng, tiền thưởng và lợi ích kinh tế khác | | VCCI | Điều 1.23 Dự thảo (bổ sung Điều 44 Nghị định 40/2018/NĐ-CP) quy định thời hạn cập nhật các thông tin lên hệ thống công nghệ quản lý mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp là ngay sau khi phát sinh giao dịch hoặc trong vòng 01 ngày kể từ khi kết thúc. Quy định này, theo phản ánh của doanh nghiệp, là chưa hợp lý vì tạo ra gánh nặng về cập nhật thông tin quá lớn cho doanh nghiệp, đồng thời tốn kém chi phí đầu tư và vận hành. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi theo hướng tăng thời hạn cập nhật thông tin, chẳng hạn trong vòng 30 ngày. | Tiếp thu theo hướng không sửa đổi quy định này. |
| Điều 49. Báo cáo của doanh nghiệp bán hàng đa cấp | Khoản 4 | Phú Thọ | <p>Bổ sung làm rõ căn cứ của việc quy định tỷ lệ hoa hồng tối thiểu từ kết quả bán hàng, mối quan hệ giữa quy định về tỷ lệ hoa hồng từ kết quả bán hàng tối thiểu 20% và quy định về tổng giá trị lợi ích không quá 40% và cần nhắc việc bổ sung quy định tỷ lệ hoa hồng trên doanh số cá nhân. Tránh quy định can thiệp trực tiếp và quyền tự chủ của doanh nghiệp</p> <p>Trước ngày 10 hàng tháng, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm gửi tới Sở Công Thương nơi doanh nghiệp đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp (gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc qua thư điện tử đến Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) danh sách người tham gia bán hàng đa cấp cư trú tại địa phương của tháng trước đó (ghi rõ: Họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ nơi cư trú (bổ thường trú hoặc tạm trú trong trường hợp không cư trú tại nơi thường trú), số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, mã số người tham gia, điện thoại liên hệ của người tham gia bán hàng đa cấp).”</p> | <p>Tr tiếp thu theo hướng bỏ quy định về tỉ lệ hoa hồng tối thiểu 20% trên doanh số bán hàng cá nhân, thay bằng quy định tỉ lệ doanh số từ khách hàng không phải là người tham gia nhằm thúc đẩy hoạt động bán lẻ hàng hóa ra thị trường và đảm bảo dễ hiểu, dễ tuân thủ.</p> <p>- Việc tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp tại trung tâm hành chính công theo quy định tại mỗi địa phương khác nhau. Do đó, để áp dụng được một cách thống nhất không nên bổ sung quy định này. Tuy nhiên, Sở Công Thương có thể có văn bản hướng dẫn các doanh nghiệp áp dụng hình thức này tại địa phương mình.</p> <p>- Theo quy định Luật cư trú :nơi cư trú theo quy định có thể là nơi thường trú hoặc tạm trú, do đó dự thảo quy định rõ để tránh hiểu khác nhau giữa các địa phương và doanh nghiệp</p> |

| | | | | |
|--|---------|------------------------------|---|--|
| Điều | Khoản | Tên đơn vị | Đề xuất | Giải trình tiếp thu |
| | Khoản 4 | TP. Hồ Chí Minh | Đề nghị bãi bỏ quy định này để tiết kiệm chi phí và thời gian cho doanh nghiệp, danh sách người tham gia bán hàng đa cấp hàng tháng không cần thiết cho công tác quản lý | Báo cáo này tại nhiều địa phương là cần thiết để các Sở Công Thương nắm được tình hình biến động người tham gia của doanh nghiệp hàng tháng, phục vụ công tác quản lý trên địa bàn |
| | Khoản 4 | Đà Nẵng (TP) | Bổ sung thêm trường thông tin "Ngày ký hợp đồng" | Tiếp thu |
| | Khoản 1 | Tiền Giang | Ngửa vụ của doanh nghiệp bán hàng đa cấp với người tham gia bán hàng đa cấp là các nghĩa vụ phát sinh từ hoạt động bán hàng đa cấp hợp pháp, bao gồm nghĩa vụ trả thưởng theo kế hoạch trả thưởng, nghĩa vụ mua lại hàng hóa nếu người tham gia trả lại hàng theo đúng quy định, nghĩa vụ trả lại tiền trong trường hợp quy định tại Điều 47 Nghị định này, nghĩa vụ trả lại tiền trong trường hợp quy định tại Điều 46 Nghị định này." | Tiếp thu |
| Điều 50.
Tiền ký quỹ | Khoản 1 | Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương | Đưa nội dung giải trình nghĩa vụ của doanh nghiệp bán hàng đa cấp đối với người tham gia bán hàng đa cấp vào Điều 3 giải thích từ ngữ | Nội dung này là nội dung dài, không phù hợp với một định nghĩa, do đó nên quy định ở điều khoản cụ thể có nội dung liên quan |
| | Khoản 1 | Tiền Giang | Đề nghị loại bỏ cụm từ "thuộc phạm vi thẩm quyền", sửa thành "Các bộ, cơ quan ngang bộ trong nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp bị cấm và phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp | Dự thảo không sửa đổi, bổ sung nội dung này theo góp ý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam |
| Điều 55.
Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ | | Bộ Tài chính | 4. Bộ Tài chính:
a) Quản lý thuế hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp theo quy định của pháp luật về thuế;
b) Công khai thông tin kịp thời, chính xác, khách quan đối với hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế." | Tiếp thu |
| | Khoản 1 | Ngân hàng nhà nước | Giữ nguyên quy định tại khoản 1 Điều 55 | Tiếp thu |

| Điều | Khoản | Tên đơn vị | Đề xuất | Giải trình tiếp thu |
|--|--------------------|------------------------------|---|---|
| Điều 56. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Khoản 1 điểm g | Làng Sơn | Đề nghị điều chỉnh thành "Báo cáo theo định kỳ hàng năm trước ngày 15 tháng 02 hoặc đột xuất với Bộ Công Thương về công tác quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn theo mẫu số ... ban hành kèm theo Nghị định này;" | Nghị định này quy định về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, do đó không cần thiết phải bổ sung làm rõ nội dung này. |
| | Khoản 1 điểm g | Đà Nẵng (TP) | Bổ sung, điều chỉnh "Báo cáo theo định kỳ hàng năm trước ngày 15/2 của năm tiếp theo hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Công Thương" | Tiếp thu |
| Điều 57. Xử lý vi phạm đã | | Bộ Kế hoạch đầu tư | Nghiên cứu sửa đổi bổ sung Điều 57 và Thông tư hướng dẫn liên quan chi tiết hơn và tăng mức xử phạt, phù hợp với khoản 1 Điều 23 | Tiếp thu |
| | | Bộ Tư pháp, Thanh Hóa | Chỉnh sửa "... các doanh nghiệp bán hàng đa cấp đang hoạt động theo quy định của Nghị định 42/2014/NĐ-CP..." thành "... các doanh nghiệp bán hàng đa cấp đang hoạt động theo quy định của Nghị định 40/2018/NĐ-CP"; | Tiếp thu |
| | | Làng Sơn | Đề nghị chuyển điều khoản chuyển tiếp sang Khoản 30 Điều 1 | Điều khoản chuyển tiếp của Nghị định này là điều khoản áp dụng độc lập, không sửa đổi, bổ sung điều khoản chuyển tiếp của Nghị định 40/2018/NĐ-CP, do đó quy định độc lập thành một Điều riêng. |
| | | Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương | Đề nghị quy định chuyển tiếp đối với những nội dung có phát sinh quyền và nghĩa vụ mới cần phải quy định chuyển tiếp và quy định cụ thể đối tượng áp dụng của quy định chuyển tiếp | Dự thảo đã quy định nội dung chuyển tiếp đối với từng vấn đề và chủ thể áp dụng, bao gồm:
- Vấn đề điều kiện đăng ký hoạt động BHDC;
- Vấn đề thủ tục đối với doanh nghiệp đang hoạt động;
- Vấn đề rút ký quỹ đối với các doanh nghiệp đã chấm dứt hoạt động. |
| | Khoản 1 và khoản 3 | Yên Bái | Đề nghị sửa đổi Nghị định 42/2014/NĐ-CP thành Nghị định số 40/2018/NĐ-CP | Tiếp thu |

Phiên khoản

| Điều | Khoản | Tên đơn vị | Đề xuất | Giải trình tiếp thu |
|-------------|-----------|------------------------------|--|--|
| chuyển tiếp | | Trà Vinh | Điều chỉnh khoản 1 Điều 1 và Khoản 1,3 Điều 2 Dự thảo Nghị định điều chỉnh Nghị định 42/2014/NĐ-CP thành Nghị định 40/2018/NĐ_CP | Tiếp thu |
| | | Ngân hàng nhà nước | - Rà soát lại để đảm bảo phù hợp với nội dung Nghị định, xem xét lại dẫn chiếu Nghị định 42/2018/NĐ-CP
- Xem xét lại chỉnh sửa khoản 3,4 vì nội dung này đã được quy định tại Nghị định 40/2018/NĐ-CP và tại dự thảo này không sửa đổi nội dung về điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục rút ký quỹ | Tiếp thu |
| | | Thanh tra Bộ | Điều khoản chuyển tiếp sửa đổi thành "sửa đổi, bổ sung Điều 60 về Điều khoản chuyển tiếp" | Dự thảo quy định chuyển tiếp với các nội dung của Nghị định này, do đó không sửa đổi nội dung chuyển tiếp của Nghị định 40/2018/NĐ-CP. |
| | | Bộ Tư pháp | Đề nghị làm rõ quy định tại Điều 2 Dự thảo Nghị định có sửa đổi Điều 60 Nghị định 40/2018/NĐ-CP hay không vì gây ra trùng lặp | Tiếp thu và bỏ khoản 3, khoản 4 Điều 2 Dự thảo |
| | | Bộ Tư pháp | Đề nghị chỉnh lý tên Điều 2 thành "Quy định chuyển tiếp" để đảm bảo phù hợp với Điều 73 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP | Tiếp thu |
| Mẫu 19 | | Đà Nẵng (TP) | Điều chỉnh để phân biệt giữa cụm từ "Nghị định này" trong xuyên suốt dự thảo | Tiếp thu |
| Phụ lục | Mẫu số 19 | Nam Định | Bỏ các mục 2.1, 2.2 vì đây là báo cáo định kỳ hàng năm, các mục này không cần thiết. Các nội dung cần báo cáo đề nghị yêu cầu báo cáo bằng dạng bảng biểu để các địa phương dễ làm, để tổng hợp | Tiếp thu và bỏ mục 2.1 |
| Phụ lục | Mẫu số 19 | Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương | Không quy định việc bổ sung Mẫu số 19 mà sửa đổi, bổ sung vào Điều/khoản quy định trách nhiệm báo cáo của Sở Công Thương | Bổ sung mẫu để thống nhất nội dung báo cáo giữa các địa phương. Quy định này cũng trên cơ sở đề xuất của các Sở Công Thương. |
| Phụ lục 3 | | Hải Phòng | Phụ lục III: Số lượng hội nghị, hội thảo, đào tạo trong kỳ báo cáo có hai tiêu đề phụ lục, đề nghị bỏ một tiêu đề phụ lục | Tiếp thu |
| | Phần I | Hải Phòng | Sửa đổi, bổ sung một số nội dung | Tiếp thu |

| Điều | Khoản | Tên đơn vị | Đề xuất | Giải trình tiếp thu |
|------------------|--------------------|-------------|---|--|
| | | Bộ giáo dục | - Bổ sung khoản tương đương qua trình thực thi Nghị định;
- Bổ sung nội dung về quá trình xây dựng và lấy ý kiến góp ý, thẩm định đối với Dự thảo;
- Bổ mục VI thời gian dự kiến trình thông qua Nghị định tại dự thảo Tô tình; | Tiếp thu |
| Dự thảo tờ trình | Ngân hàng nhà nước | | <i>Đánh giá tác động thời thực hành chính trước khi trình dự thảo Nghị định</i>
- Chưa nêu lý do, sự cần thiết việc phải bổ sung quy định về bảo trợ quốc tế; | Tiếp thu |
| | Bộ Kế hoạch đầu tư | | Đề nghị bổ sung phụ lục ý kiến của các Bộ ngành, địa phương đối với dự thảo | Tiếp thu |
| | | Tây Ninh | Dự thảo tờ trình Chính phủ: Bổ sung biên chế quản lý chuyên trách tại Sở Công Thương các tỉnh | Việc bổ sung biên chế quản lý chuyên trách không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này. |
| Điều 22 | | Hà Giang | Bổ sung quy định hoạt động BHDG tại địa phương đối với trường hợp doanh nghiệp đã thay đổi thông tin trong GCN đăng ký doanh nghiệp và đã được Cục CT&BVNTD cấp sửa đổi, bổ sung GCN đăng ký hoạt động BHDG | Các trường hợp cần sửa đổi, bổ sung xác nhận đăng ký hoạt động tại địa phương đã được quy định cụ thể tại Điều 22 Nghị định. Trường hợp có thay đổi khác, Bộ Công Thương có trách nhiệm thông báo với các Sở để hạn chế thủ tục cho doanh nghiệp. |
| Điều 4 | Khoản 1 | Bộ Công an | Đề nghị nghiên cứu thành "Hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp chỉ được thực hiện đối với hàng hóa. Mọi hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp với đối tượng không phải là hàng hóa đều bị cấm, trừ trường hợp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ thực hiện theo pháp luật về kinh doanh bảo hiểm | Quy định như hiện hành nhằm đảm bảo tính tổng thể, không bỏ sót các trường hợp đặc thù chưa được liệt kê. |
| Vấn đề khác | | Thanh Hóa | Đề nghị bổ sung quy định pháp lý cụ thể, rõ ràng để quản lý các đối tượng kinh doanh tiền ảo, tài chính theo phương thức đa cấp.... | Nghị định này quy định quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp đối với hàng hóa. Việc kinh doanh theo phương thức đa cấp mà không phải là mua bán hàng hóa đều bị cấm. Do đó, Nghị định không thể bổ sung quy định cơ chế để quản lý đối với các đối tượng này. |

| Điều | Khoản | Tên đơn vị | Đề xuất | Giải trình tiếp thu |
|-------------|-------|------------------------------|---|--|
| Vấn đề khác | | Thừa Thiên – Huế | Đề nghị bổ sung quy trình cách thức nộp hồ sơ trực tuyến, cụ thể "Doanh nghiệp nộp hồ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp qua công dịch vụ công" | Tiếp thu |
| Vấn đề khác | | Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương | Chưa giải quyết được một số vấn đề: bất cập do khái niệm kinh doanh theo phương thức đa cấp, quy định về nội dung giấy chứng nhận gây ra, xác định trường hợp nào được coi là có giao kết hợp đồng BHHDC giữa cá nhân với doanh nghiệp BHHDC làm cơ sở để xác định các quyền và nghĩa vụ liên quan của các bên | Vấn đề khái niệm kinh doanh theo phương thức đa cấp đã được giải quyết bởi quy định khái niệm hoạt động kinh doanh tại Luật Đầu tư 2020. |
| Vấn đề khác | | Bộ Thông tin và truyền thông | Rà soát quy định về ký quỹ nhằm đảm bảo phù hợp với Nghị định 21/2021/NĐ-CP | Tiếp thu |
| Vấn đề khác | | Bộ Tư pháp | Để có đầy đủ cơ sở thông tin liên quan đến đề xuất sửa đổi, đề nghị Bộ Công Thương rà soát, bổ sung kết quả triển khai thi hành Nghị định này trong thời gian qua tại Tờ trình Chính phủ, trong đó cần xác định: (i) bất cập, vướng mắc do quy định của pháp luật; (ii) bất cập, vướng mắc do thực thi pháp luật; để từ đó đề xuất hướng xử lý tổng thể cho phù hợp | Tiếp thu |

| Điều | Khoản | Tên đơn vị | Đề xuất | Giai trình tiếp thu |
|-------------|-------|------------|--|--|
| Vấn đề khác | | Bộ Tư pháp | <p>Do dự thảo Nghị định vẫn kế thừa các quy định về đăng ký hoạt động kinh doanh và cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kinh doanh nên một số quy định về thủ tục hành chính hoặc các biện pháp quản lý nhà nước về kinh doanh đa cấp, như: khoản 7, khoản 10, khoản 11, khoản 12... không phù hợp với bản chất với ngành nghề kinh doanh có điều kiện và các quy trình, thủ tục liên quan đến quản lý hoạt động kinh doanh có điều kiện. Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 7 Điều 1 Dự thảo sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 9 về "tài liệu giải trình kỹ thuật" yêu cầu phải có các thông tin cơ bản về "địa chỉ IP máy chủ và địa điểm đặt máy chủ vật lý" và "cơ chế vận hành của hệ thống"; - Khoản 10 Điều 1 quy định "trường hợp cần cung cấp thông tin" là chưa đảm bảo rõ ràng, minh bạch của loại thông tin cần doanh nghiệp cung cấp, có nguy cơ phát sinh thêm thủ tục không cần thiết; - Khoản 11 Điều 1 Dự thảo sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 14 yêu cầu một loại giấy tờ là "Văn bản giải trình, tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 7 Nghị định này"; - Khoản 12 Điều 1: "ban hành thông báo", "thông báo trả lại hồ sơ", "ban hành văn bản xác nhận tiếp nhận", "thông báo cho các Sở Công Thương", "công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương" <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát toàn bộ nội dung Nghị định 40/2018/NĐ-CP cũng như Dự thảo Nghị định để có sự sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với pháp luật đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp. Trong trường hợp số lượng điều khoản cần sửa đổi nhiều, mang tính căn bản, đề nghị cần nhắc sửa đổi toàn diện Nghị định.</p> | <p>Bộ Công Thương cho rằng, về cơ bản các quy định về cơ chế quản lý ngành kinh doanh theo phương thức đa cấp tại Nghị định 40/2018/NĐ-CP và Dự thảo Nghị định sửa đổi là phù hợp với quy định về quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện tại Luật Đầu tư.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định có quy định rõ ràng, đầy đủ các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh; + Đối tượng và phạm vi áp dụng: là tổ chức đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp (Điều 7) + Hình thức áp dụng điều kiện đầu tư kinh doanh: giấy chứng nhận (Điều 6, Điều 8) + Nội dung điều kiện đầu tư kinh doanh: các điều kiện tại Điều 7 + Hồ sơ, trình tự, thủ tục để tuân thủ điều kiện: Điều 9 quy định về hồ sơ, Điều 10 quy định về trình tự thủ tục + Cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan có thẩm quyền giải quyết: tại Điều 10 và Điều 54 + Thời hạn hiệu lực giấy chứng nhận: Điều 8 - Điều 7 Nghị định quy định nội dung các điều kiện đầu tư kinh doanh, Điều 9 quy định các loại giấy tờ để chứng minh đáp ứng điều kiện tại Điều 7 khi đăng ký hoạt động. - Một số tài liệu chi nêu được các nội dung cơ bản, không thể nêu chi tiết, cụ thể hơn vì mỗi doanh nghiệp có thực tế khác nhau, doanh nghiệp có thể có nhiều cách thể hiện, trình bày khác nhau, không thể tạo thành khuôn mẫu chung, ví dụ như giai trình về hệ thống công nghệ thông tin quản lý người tham gia. |

| Điều | Khoản | Tên đơn vị | Đề xuất | Giải trình tiếp thu |
|------|-------|------------|--|--|
| | | | <p>Đề nghị chỉnh lý các điều khoản có sử dụng "không được" (chẳng hạn quy định "không được sử dụng doanh số", "không được chi trả hoa hồng", "không được cho phép người tham gia..." tại khoản 21 Điều 1 Dự thảo thành các thuật ngữ khác như "không", "phải", "cần phải" để tránh quy định điều cấm trong văn bản dưới luật.</p> | <p>Quy định về thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động cần quy định cụ thể, chặt chẽ vì thủ tục này liên quan đến thủ tục sau đó là rút tiền ký quỹ. Quá trình chấm dứt hoạt động, doanh nghiệp phải hoàn thành các trách nhiệm, nghĩa vụ với người tham gia. Sau 90 ngày từ ngày chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp mới có quyền nộp hồ sơ đề nghị rút ký quỹ. Nếu khâu chấm dứt thực hiện lòng léo, cơ quan quản lý khó có thể giám sát, dẫn đến cho doanh nghiệp rút ký quỹ khi còn chưa giải quyết quyền lợi chính đáng cho người tham gia.</p> |
| | | | <p>Về thủ tục hành chính: Dự thảo sửa đổi nhiều thủ tục hành chính hoặc các biện pháp quản lý nhà nước về kinh doanh đa cấp như khoản 7 Điều 9, điểm b khoản 3 Điều 12, khoản 4 Điều 14, Điều 18... Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, cân nhắc lại các quy định nêu trên, đảm bảo các thủ tục này phù hợp với tính chất của ngành nghề kinh doanh có điều kiện, phù hợp với chủ trương đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào việc thực hiện các thủ tục hành chính và yêu cầu thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (môi trường mạng).</p> | <p>Tiếp thu và chỉnh lý đối với các nội dung phù hợp</p> |
| | | | <p>Về hồ sơ và trình tự, thủ tục soạn thảo: đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung vào Torr trình nội dung đánh giá về: sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ các thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định; và việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định.</p> | <p>Tiếp thu và bổ sung phương thức thủ tục hành chính điện tử.</p> |
| | | | | <p>Tiếp thu</p> <p>Dự thảo không có nội dung liên quan đến giới, do đó không phát sinh vấn đề về bình đẳng giới</p> |

| Điều | Khoản | Tên đơn vị | Đề xuất | Giải trình tiếp thu |
|--|-------|-------------|--|--|
| | | | <p>Về ngôn ngữ, Kĩ thuật soạn thảo văn bản: Đề nghị rà soát, chỉnh lý về ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo văn bản phù hợp với quy định tại Chương V Nghị định 34/2-16/NĐ-CP, ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển khoản 7 Điều 1 Dự thảo sang khoản 23 Điều 1 để đảm bảo tính thống nhất, tránh quy định trùng lặp; - Chuyển quy định "nghĩa vụ của doanh nghiệp bán hàng đa cấp đối với người tham gia bán hàng đa cấp..." sang khoản 25 Điều 1 lên điều khoản về giải thích từ ngữ | |
| <p>Điều 29. Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp</p> | | <p>VCCI</p> | <p>Nghị định 40/2018/NĐ-CP chưa có quy định cho phép doanh nghiệp giao kết hợp đồng điện tử. Theo phân tích của doanh nghiệp, việc áp dụng hợp đồng điện tử trong hoạt động bán hàng đa cấp có thể giúp doanh nghiệp tiết kiệm nhiều thời gian, công sức, chi phí. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo cần nhắc bổ sung quy định cho phép doanh nghiệp thực hiện giao kết bằng hợp đồng điện tử.</p> | <p>Việc áp dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực bán hàng đa cấp là không phù hợp vì một số lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thứ nhất, quy định về giao dịch điện tử cho phép các bên được tự do, tự nguyện thỏa thuận các cách thức và mức độ trong giao kết hợp đồng điện tử. Tuy nhiên, hoạt động bán hàng đa cấp có một bên là doanh nghiệp có định, một bên là những người tham gia khác nhau với số lượng đông đảo, sử dụng hợp đồng theo mẫu, người tham gia không có cơ hội được thỏa thuận với doanh nghiệp về các cách thức áp dụng trong giao kết hợp đồng điện tử; - Hoạt động bán hàng đa cấp có sự tham gia của nhiều người tham gia ở các trình độ khác nhau, trong đó đối tượng người già, người ở vùng sâu vùng xa có mức độ hiểu biết và sử dụng công nghệ hạn chế, có thể không nắm bắt được hết các vấn đề liên quan đến giao dịch điện tử, và những đối tượng này cũng sẽ gặp khó khăn khi sử dụng hợp đồng điện tử làm chứng cứ trong giải quyết tranh chấp. <p>Do đó, Dự thảo không bổ sung quy định này nhằm đảm bảo quyền lợi cho người tham gia.</p> |